

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HSST
Ngày: 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Công T (tên gọi khác: C), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Ấp H, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Số nhà 17, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có 04 anh chị, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 154/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2008. Ngày 23/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 86/2011/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2013. Ngày 21/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 182/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2017; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2017 cho đến nay. (Có mặt)

2. Huỳnh Văn K, sinh năm 1989, tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Tổ M, khu phố T, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1955; bị cáo có 06 anh chị, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Giết

người” theo Bản án số 689/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2015; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Minh D, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 40, đường N, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Trần Ngọc C, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 14/12, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Lê Văn T, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 197/16, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

4. Đào Cao C, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Thường trú: Số 50/3, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở: Tổ M, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thanh C, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 100, khu B, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở: Tổ M, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 02/2A, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

6. Ngô Đình B, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 1/30, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

7. Đặng Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Thường trú: D73, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

8. Võ Văn L, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu phố A, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

9. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Thường trú: Số 40/11A, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/12/2017, Bùi Công T, Huỳnh Văn K, Đặng Nguyễn Mạnh C, Võ Văn L cùng bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán karaoke N, địa chỉ tổ M, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng Vip 15 để ăn uống và hát karaoke cùng với tiếp viên nữ trong quán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ kiểm tra hành chính Công an thị xã Dĩ An gồm có anh Trần Minh D làm tổ trưởng, anh Trần Ngọc C, anh Ngô Đình B lực lượng cơ động và anh Nguyễn Hoàng M lực lượng bảo vệ dân phố tiến hành kiểm tra hành chính phòng Vip 15 quán karaoke N. Lúc này, K đi ra khỏi phòng thì lực lượng công an yêu cầu K quay vào trong phòng, còn T mở cửa phòng, đứng trước cửa ngăn cản không cho Công an vào trong kiểm tra. T hỏi “Mấy anh làm cái gì?”, anh D giải thích mục đích kiểm tra và yêu cầu chấp hành, T cự cãi và nói “Chúng bay không kiểm tra gì hết, chỉ hát thôi có gì kiểm tra, địt má địt mẹ có gì mà kiểm tra”. T dùng tay xô đẩy anh D không cho vào trong phòng kiểm tra, thấy vậy K lấy trên bàn 02 ly thủy tinh màu trắng cầm trên tay đến đứng phía sau T cản trở. K hô lên: “Cán bộ đánh người” và cầm 01 ly thủy tinh đập vào đầu của mình làm bể ly, các mảnh ly thủy tinh vỡ văng trúng cầm anh C làm xước da chảy máu. Nhận thấy T, K biểu hiện sự chống đối không chấp hành, gây cản trở công vụ nên Công an tiến hành khống chế, T dùng tay phải nắm cổ áo anh D làm đứt 01 cúc áo và cào trúng cổ anh D làm xước cổ chảy máu. Sau đó, Công an đã khống chế bắt giữ K, T đưa về Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ là những mảnh vỡ của 02 ly thủy tinh màu trắng.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa N xác định anh Trần Minh D bị vết thương xây xát phần mềm vùng cổ và anh Trần Ngọc C bị vết thương xây xát phần mềm vùng cằm.

Ngày 11/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bùi Công T, Huỳnh Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản cáo trạng số 89/CT – VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Bùi Công T, Huỳnh Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày luận tội: Nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Bị cáo Huỳnh Văn K có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tình

tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo K không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền sự, bị cáo T có 03 tiền án chưa được xóa án tích và bị cáo K có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Trần Minh D và anh Trần Ngọc C tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với những mảnh bê của 02 ly thủy tinh không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Bùi Công T, Huỳnh Văn K không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Minh D, Trần Ngọc C, Lê Văn T, Đào Cao C; người làm chứng Phan Thanh C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Phương H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Hoàng M, Ngô Đình B, Đặng Nguyễn Mạnh C, Võ Văn L, Nguyễn Văn L được triệu tập hai lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/12/2017, Bùi Công T, Huỳnh Văn K, Đặng Nguyễn Mạnh C, Võ Văn L cùng bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán karaoke N địa chỉ tổ M, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng Vip 15 để ăn uống và hát karaoke cùng với tiếp viên nữ trong quán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ kiểm tra hành chính Công an thị xã Dĩ An tiến hành kiểm tra hành chính phòng Vip 15. Lúc này, K đi ra khỏi phòng thì lực lượng công an yêu cầu K quay vào

trong phòng, còn T mở cửa phòng, đứng trước cửa ngăn cản không cho Công an vào trong kiểm tra. T hỏi “Mấy anh làm cái gì?”, anh Trần Minh D giải thích mục đích kiểm tra và yêu cầu chấp hành, T cự cãi và nói “Chúng bay không kiểm tra gì hết, chỉ hát thôi có gì kiểm tra, địt má địt mẹ có gì mà kiểm tra”. T dùng tay xô đẩy anh D không cho vào trong phòng kiểm tra, thấy vậy K lấy trên bàn 02 ly thủy tinh màu trắng cầm trên tay đến đứng phía sau T cản trở. K hô lên: “Cán bộ đánh người” và cầm 01 ly thủy tinh đập vào đầu của mình làm bể ly, các mảnh ly thủy tinh vỡ văng trúng cầm anh C làm xước da chảy máu. Nhận thấy T, K biểu hiện sự chống đối không chấp hành, gây cản trở công vụ nên Công an tiến hành khống chế, T dùng tay phải nắm cổ áo anh D làm đứt 01 cúc áo và cào trúng cổ anh D làm xước cổ chảy máu. Sau đó, Công an đã khống chế bắt giữ K, T đưa về Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ là những mảnh vỡ của 02 ly thủy tinh màu trắng.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa N xác định anh Trần Minh D bị vết thương xây xát phần mềm vùng cổ và anh Trần Ngọc C bị vết thương xây xát phần mềm vùng cằm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định hành vi chống người thi hành công vụ của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, Cáo trạng số 89/CT – VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố Bùi Công T và đồng phạm về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã thể hiện sự không tuân thủ và vi phạm hiệu lệnh của người có thẩm quyền, vi phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, xem thường pháp luật và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà các bị cáo thực hiện, hậu quả xảy ra và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên không xem xét tính chất phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và cùng với bị cáo K là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, cần xem xét vai trò

của các bị cáo và áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi xét xử đối với các bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn K có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo K không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo T chưa có tiền sự, có 03 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo K chưa có tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, có bà nội và bác ruột được tặng thưởng huân, huy chương.

Do hành vi chống người thi hành công vụ của các bị cáo thực hiện sau thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được công bố (ngày 03/7/2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, hành vi chống người thi hành công vụ của các bị cáo nếu áp dụng quy định tại Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử là không có lợi cho các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Minh D, anh Trần Ngọc C tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ của 02 ly thủy tinh màu trắng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Công T (tên gọi khác: C), Huỳnh Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 257, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Bùi Công T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ của 02 ly thủy tinh màu trắng.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Công T, Huỳnh Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyễn Ngọc Quang